

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-PT

Ngày: 11-8-2021

V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Mười

Bà Phạm Thị Thu Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Quang Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLPT-DS ngày 7/5/2021, về việc: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2021/QĐ-PT ngày 14/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐ-PT ngày 29/6/2021, Thông báo về việc chuyển thời gian xét xử vụ án số 428/TB-TA ngày 07/07/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Quang K1, sinh năm 1990, cư trú tại: Số X đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2, sinh năm 1967, cư trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Quang K3, sinh năm 1960, cư trú tại: Số X đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người kháng cáo:* Bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 là bị đơn.

Ông K1, bà K2, ông K3 có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trần Quang K1 trình bày:*

Ông và bị đơn là bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 có quen biết với nhau, từ chỗ quen biết ngày 15/5/2015 bà K2 có hỏi mượn ông số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Để có niềm tin bà K2 ký tên và lấy dấu công ty do bà quản lý đóng vào giấy mượn tiền, giấy này do ông viết. Tiếp đến vào ngày 21/5/2015 bà K2 tiếp tục hỏi mượn ông số tiền 500.000.000 đồng và chính bà K2 viết và ký vào giấy mượn tiền ngày 21/5/2015. Thời hạn mượn tiền là 6 tháng kể từ ngày viết giấy mượn tiền bà K2 phải hoàn trả tiền cho ông. Tổng số tiền ông cho bà K2 mượn trong hai lần là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Nhiều lần ông yêu cầu bà K2 trả nợ nhưng bà K2 không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 phải trả cho ông số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), ông không yêu cầu bà K2 trả tiền lãi.

*Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 trình bày:*

Vào năm 2015 bà và ông Trần Quang K3 (là cha của nguyên đơn) là bạn bè có làm ăn chung buôn bán chung một lô gỗ Chuông tại Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, nguyên gỗ là của ông B, bà K2 hùn vốn 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng); ông K3 hùn vốn 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) và đặt cọc tại xưởng ông B là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nên bà viết giấy nợ cho ông K3 là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) để đảm bảo số tiền ông K3 đã bỏ ra, nhưng ông Trần Quang K3 để cho con trai là ông Trần Quang K1 đứng tên trong giấy nợ nên bà viết giấy nợ ông Trần Quang K1 số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) là hai giấy mượn tiền ngày 15/5/2015 và giấy mượn tiền ngày 21/5/2015, mỗi giấy là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên đến cuối năm 2016 và trong năm 2017 bà đã trả tiền mặt cho ông K3 là 480.000.000 đồng không viết giấy tờ gì. Năm 2017 bà yêu cầu ông Phạm Đ (là khách hàng mua gỗ của bà), chuyển tiền mua gỗ của bà vào tài khoản của ông K3 số tiền là 200.000.000 đồng. Năm 2018 bà có chuyển vào tài khoản của ông K3 số tiền là 100.000.000 đồng. Năm 2019 bà nhờ Phạm Thị Lê N (là em bà) chuyển 100.000.000 đồng và bà cũng chuyển 100.000.000 đồng vào tài khoản của ông K3. Vào năm 2020 bà nhờ Trần Thị Ý Nh (là con gái bà) chuyển vào tài khoản của ông K3 qua điện thoại số tiền là 50.000.000 đồng. Như vậy bà đã trả cho ông K3 tổng số tiền là 1.030.000.000 đồng. Sau mỗi lần chuyển tiền cho ông K3 thì bà có điện thoại cho ông K3 và ông K3 nói có nhận rồi, sau đó bà tự trừ vào sổ của bà ghi chú ông K3 không mang giấy nợ tiền đến để tính toán lại. Hai giấy mượn tiền bà lập cho ông K1 giữ để làm tin, đảm bảo cho số tiền một tỷ đồng ông K3 đã đưa cho bà góp vốn mua bán gỗ, bà đã trả xong cho ông K3, không nợ tiền ông

K1. Do đó, ông Trần Quang K1 khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền là 1.000.000.000 đồng bà không đồng ý.

*Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quang K3 trình bày:*

Ông không thống nhất với lời trình bày của bà K2. Ông có mua bán gỗ chung với bà K2, việc bà K2 trả nợ cho ông không liên quan đến tiền bạc của con ông, việc con ông khởi kiện bà K2 không liên quan gì đến ông.

*Bản án số 03/2020/DS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa đã xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang K1, buộc bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 phải trả lại cho ông Trần Quang K1 số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/01/2021, bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang K1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 đảm bảo theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là hợp lệ, tuy đơn kháng cáo quá hạn nhưng đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét và chấp nhận kháng cáo quá hạn.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Ông Trần Quang K1 khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 trả nợ số tiền 1.000.000.000 đồng theo 02 Giấy mượn tiền ngày 15/5/2015 và ngày 20/5/2015, không yêu cầu tính lãi. Bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 thừa nhận bà có

ký tên vào hai giấy mượn tiền nêu trên, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày viết giấy mượn tiền, giấy mượn tiền ngày 15/5/2015 bà K2 ký tên và đóng dấu của Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ T để làm tin, người mượn tiền là bà K2 không liên quan đến Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ T. Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Công ty trên là có cơ sở.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, khi bà K2 khai năm 2015 giữa bà và ông K3 góp tiền mua chung lô gỗ ở tỉnh Khánh Hòa nên bà phải viết Giấy mượn tiền ngày 15/5/2015 và Giấy mượn tiền ngày 20/5/2015 để đảm bảo số tiền ông K3 góp nhưng ông K3 để cho con trai là ông Trần Quang K1 đứng tên trong giấy mượn tiền, khi thì bà K2 khai giấy mượn tiền bà ghi mượn của ông Trần Quang K1 nhưng thực chất là bà mượn tiền của ông Trần Quang K3, vì khi đó bà chưa biết tên của ông K3, còn ông K3 giới thiệu với bà rằng ông K3 tên là Trần Quang K1 nên bà nghĩ ông K3 tên là Trần Quang K1. Do đó, Giấy mượn tiền ngày 15/5/2015 và Giấy mượn tiền ngày 20/5/2015 bà đều ghi là mượn tiền của ông Trần Quang K1. Như vậy, lời khai của bà K2 là mâu thuẫn nên không có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, cả hai giấy mượn tiền chỉ thể hiện nội dung bà K2 có mượn của ông Trần Quang K1 tổng cộng 1.000.000.000 đồng, không có nội dung nào thể hiện việc bà K2 viết giấy mượn tiền ông K1 để đảm bảo vốn góp mua gỗ chung giữa bà K2 với ông K3.

[3] Bà K2 cho rằng từ năm 2016 đến năm 2020 đã trả xong tiền hùn vốn mua bán gỗ với ông K3 là 1.030.000.000 đồng nên không nợ tiền ông K1, việc trả tiền theo bà K2 khai có lần đưa trực tiếp và chuyển tiền vào tài khoản cho ông K3, có lần bà nhờ ông Phạm Đ, bà Phạm Thị Lê N, bà Trần Thị Ý Nh chuyển tiền vào tài khoản của ông K3. Tuy nhiên, các chứng từ sao kê chuyển tiền vào tài khoản của ông K3 như bà K2 trình bày được bà K2 giao nộp tại hồ sơ (bút lục 26-31) thể hiện nội dung “*trả nợ tiền gỗ cho ông K3*” chứ không có nội dung nào liên quan đến việc trả nợ tiền giữa bà K2 và ông K1 theo hai giấy mượn tiền ông K1 đã giao nộp. Vì vậy, không cần thiết phải bổ sung các ông, bà Đ, N, Nh vào tham gia tố tụng trong vụ án; nếu có tranh chấp về dân sự giữa bà K2 với ông K3 sẽ khởi kiện, giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật. Mặt khác, ông K1, ông K3 không công nhận lời khai của bà K2, giữa các bên không có thỏa thuận về việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ như bà K2 khai. Bà K2 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc trả nợ tiền cho ông K1. Như vậy, ông K1 yêu cầu bà K2 phải trả lại cho ông K1 số tiền 1.000.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K1, buộc bà K2 phải trả lại cho ông K1 số tiền 1.000.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà K2 kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà K2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang K1, buộc bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 phải trả lại cho ông Trần Quang K1 số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*).

2. Về án phí:

- Ông Trần Quang K1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông K1 số tiền tạm ứng án phí 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0002399 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 phải chịu 42.000.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đoàn Huỳnh Thị Thúy K2 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0005710 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Mai Hạnh**

